

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2018/HSPT
Ngày 09-03-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Bình.
2. Ông Nguyễn Văn Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 09-03-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/HSPT ngày 03/01/2018 đối với bị cáo Trần Xuân V+ 08 bị cáo về tội “Đánh bạc”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 01-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

01. Họ và tên: **Trần Xuân V**; sinh năm: 1990 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông: Trần Văn G, sinh năm: 1962; con bà: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1960. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm: 1993. Hiện nay bố mẹ và vợ bị cáo đang ở tại thôn 3, xã E, huyện C. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 23/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 19/HSST ngày 23/3/2009. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2017 đến ngày 02/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

02. Họ và tên: **Nguyễn Văn O**; sinh năm: 1976 tại tỉnh Thái Bình;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: Buôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn B (Đã chết) và con bà Trần Thị T, sinh năm 1947. Hiện bà đang sinh sống tại Thôn H, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình; bị cáo có vợ là: Mai Thị H, sinh năm 1980. Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2000 và con nhỏ nhất sinh năm 2005. Hiện vợ và các con bị cáo đang ở tại buôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 11/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc theo bản án số 91/HSST ngày 11/9/2012. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2017 đến ngày 02/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa

03. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ. Sinh năm: 1974 tại tỉnh Thái Bình;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1937, con bà Cao Thị H, sinh năm: 1937. Hiện hai ông bà đang sống tại thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Bị cáo có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1978. Bị cáo có 01 người con sinh năm: 2000.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2017 đến ngày 02/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa

04. Họ và tên: Hà Văn T; sinh năm: 1976 tại tỉnh Thái Bình;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; con ông Hà Văn T(đã chết) và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1953. Hiện bà đang sống tại xã P, huyện V, tỉnh Thái Bình; bị cáo có vợ là Lê Thị H, sinh năm: 1986. Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2006 và con nhỏ nhất sinh năm 2015. Hiện vợ và các con bị cáo đang ở tại thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2017 đến ngày 02/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa

05. Họ và tên: Cao Văn L; sinh năm: 1968 tại tỉnh Thái Bình;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc:

Kinh; con ông: Cao Minh L (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H (đã chết); bị cáo có vợ là Lương Thị Y, sinh năm 1970, bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1993 và nhỏ nhất sinh năm 1998. Hiện vợ và các con đang sống tại thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2017 đến ngày 02/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa

06. Họ và tên: Võ Văn D; sinh năm: 1979 tại Tỉnh Nghệ An;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Võ Văn H, sinh năm: 1957, con bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1958. Hiện hai ông, bà đang sống tại xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An; bị cáo có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1987. Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2009. Hiện vợ và các con của bị cáo đang sống tại Thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2017 đến ngày 17/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa

07. Họ và tên: Nguyễn Hữu Đ1; sinh năm: 1981 tại tỉnh Nghệ An;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Bảo vệ trường học; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Hữu B (Đã chết), con bà Lâm Thị L (Đã chết). Bị cáo có vợ là Trần Kim T, sinh năm 1985. Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2008. Hiện vợ và con bị cáo ở tại Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2017 đến ngày 02/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa

08. Họ và tên: Nguyễn Duy H; sinh năm: 1965 tại tỉnh Thái Bình;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Duy K và bà Lương Thị T. Bị cáo có vợ là Lê Thị M, sinh năm 1966; bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1998. Hiện bố, mẹ và vợ con bị cáo ở tại Thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2017 đến ngày 17/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa

09. Họ và tên: Phạm Văn D; sinh năm: 1969 tại tỉnh Thái Bình;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Văn Đ, con bà Hà Thị N (Đều đã chết). Bị cáo có vợ là Tôn Thị L, sinh năm 1975. Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2005. Hiện vợ và con bị cáo ở tại Thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17giờ ngày 02/9/2017, Võ Văn D mời Cao Văn L, Hà Văn T, Nguyễn Hữu Đ1, Nguyễn Duy H, Phạm Văn D1 đến nhà của D thuê lại của chị Phạm Thị Ng, ở phía sau kho nông sản của Doanh nghiệp tư nhân NH, thuộc thôn 3, xã E, huyện C để ăn uống. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong D cùng Cao Văn L, Nguyễn Hữu Đ 1, Nguyễn Duy H, Phạm Văn D1, Hà Văn T rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi “Xóc đĩa”, sát phạt nhau bằng tiền. Lúc này có anh Phạm V, trú tại thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk cũng ngồi xem chứ không tham gia đánh bạc. Trước lúc đánh bạc, T là người dùng kéo cắt 04 con vị từ lá bài tú lơ khơ (cùng chất chuồn) thành hình tròn rồi lấy 01 cái chén nhựa và 01 cái đĩa sứ trong nhà D phục vụ việc đánh bạc. Hình thức chơi như sau: Người cầm cái để 04 con vị trong đĩa sứ, dùng chén nhựa úp lại rồi cầm xóc, các con bạc đặt tiền theo chẵn, lẻ. Sau khi xóc xong người cầm cái mở chén ra nếu có 2 hay 4 con vị đều nằm sấp hoặc đều nằm ngửa thì là người đặt chẵn ăn; nếu có 1 hay 3 con vị đều nằm sấp hoặc đều nằm ngửa thì là người đặt lẻ ăn (nằm sấp là màu xanh, nằm ngửa là màu đen). Người nào thua thì người cầm cái lấy tiền, còn người nào thắng thì người cầm cái phải chung tiền cho người thắng đúng bằng số tiền người thắng đặt. Ban đầu mọi người thay nhau cầm cái, đến khoảng 21 giờ 00 phút thì có thêm Trần Xuân V, Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn Đ đến cùng tham gia đánh bạc. Lúc này Đ đang là người cầm cái, số người còn lại thì đặt tiền theo chẵn lẻ. Số tiền đặt một lần dao động từ 20.000đ đến 100.000đ. Các con bạc chơi đến khoảng 01giờ 00 phút, ngày 03/9/2017 thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện và tổ chức bắt quả tang. Trong lúc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt quả tang thì Phạm Văn D1, Võ Văn D, Nguyễn Duy H đã lợi dụng sơ hở và chạy thoát.

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm có: Số tiền 5.570.000đ (Năm triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng). 01 chén nhựa, có hoa văn bên ngoài màu xanh. 01 đĩa sứ. 01 chiếu nhựa. 04 lá vị được cắt từ bộ bài tú lơ khơ. Bên ngoài khu vực đánh bạc phát hiện tạm giữ 02 xe mô tô: 01 xe mô tô BKS: 47H9- 6601 nhãn hiệu HAVICO, số máy HV1P50FMG103129, số khung KVDCG01KV103129. 01 xe mô tô BKS: 47K6 – 1967 nhãn hiệu SUPERHALIM, số máy T100E1894663, số khung G00328047163.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 01-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên xử: Các bị cáo Trần Xuân V, Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn Đ, Hà Văn T, Cao Văn L, Nguyễn Hữu Đ1, Nguyễn Duy H, Võ Văn D và Phạm Văn D1 phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Trần Xuân V 01 (Một) năm tù**. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2017 đến ngày 02/10/2017

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn O01 (Một) năm tù**. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2017 đến ngày 02/10/2017

Áp dụng khoản 1 Điều 248 điểm h,p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2017 đến ngày 02/10/2017

Xử phạt bị cáo **Hà Văn T 09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2017 đến ngày 02/10/2017

Xử phạt bị cáo **Võ Văn D09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn bắt tạm giam từ ngày 29/9/2017 đến ngày 17/10/2017

Xử phạt bị cáo **Cao Văn L09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2017 đến ngày 02/10/2017

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Đ106 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2017 đến ngày 02/10/2017

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy H 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn bắt tạm giam từ ngày 29/9/2017 đến ngày 17/10/2017

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn D106 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/12/2017, các bị cáo Trần Xuân V, Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn Đ, Hà Văn T, Cao Văn L, Nguyễn Hữu Đ1, Nguyễn Duy H, Võ Văn D và Phạm Văn D1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Trần Xuân V, Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn Đ, Hà Văn T, Cao Văn L, Nguyễn Hữu Đ1, Nguyễn Duy H, Võ Văn D và Phạm Văn D1 về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 01 năm tù đối với các bị cáo Trần Xuân V, Nguyễn Văn O; 09 tháng tù đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hà Văn T, Võ Văn D, Cao Văn L và 06 tháng tù đối với các bị cáo Nguyễn Hữu Đ1, Nguyễn Duy H, Phạm Văn D1 là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo gây ra. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Xuân V, Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn Đ, Hà Văn T, Cao Văn L, Nguyễn Hữu Đ1, Nguyễn Duy H, Võ Văn D và Phạm Văn D1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 01-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 02/9/2017 tại kho nông sản của Doanh nghiệp tư nhân NH, thuộc thôn 3, xã E, huyện C các bị cáo Trần Xuân V, Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn Đ, Hà Văn T, Cao Văn L, Nguyễn Hữu Đ1, Nguyễn Duy H, Võ Văn D và Phạm Văn D1 đã tham gia đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Đến khoảng

01 giờ 00 phút ngày 03/9/2017 thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc được số tiền 5.570.000đ (Năm triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng). Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy bản án sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar đã xét xử các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt 01 năm tù đối với các bị cáo Trần Xuân V, Nguyễn Văn O mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu. Bị cáo V bị xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo O bị xử phạt về tội “*Đánh bạc*”. Các bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Ngoài ra khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Xuân V, Nguyễn Văn O.

Xét mức hình phạt 09 tháng tù đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hà Văn T, Võ Văn D, Cao Văn L và 06 tháng tù đối với các bị cáo Nguyễn Hữu Đ1, Nguyễn Duy H, Phạm Văn D1 là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Đối với bị cáo Đ là người trực tiếp cầm cái xóc đĩa để cho các đối tượng khác đánh bạc, bị cáo T là người cắt con vị cho các đối tượng sử dụng làm công cụ để đánh bạc, bị cáo D đã dùng nơi mình ở trọ để cho các đối tượng đánh bạc. Các bị cáo đều là những người đã tham gia tích cực vào việc đánh bạc. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo, có như vậy mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Trần Xuân V, Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn Đ, Hà Văn T, Cao Văn L, Nguyễn Hữu Đ1, Nguyễn Duy H, Võ Văn D và Phạm Văn D1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

[1] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Xuân V, Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn Đ, Hà Văn T, Cao Văn L, Nguyễn Hữu Đ1, Nguyễn Duy H, Võ Văn D và Phạm Văn D1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 81/2017/HSST

ngày 01-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Xử phạt: Các bị cáo Trần Xuân V, Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn Đ, Hà Văn T, Cao Văn L, Nguyễn Hữu Đ1, Nguyễn Duy H, Võ Văn D và Phạm Văn D1 phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Trần Xuân V01 (Một) năm tù**. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2017 đến ngày 02/10/2017

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn O01 (Một) năm tù**. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2017 đến ngày 02/10/2017

Áp dụng khoản 1 Điều 248 điểm h,p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2017 đến ngày 02/10/2017

Xử phạt bị cáo **Hà Văn T 09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2017 đến ngày 02/10/2017

Xử phạt bị cáo **Võ Văn D09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn bắt tạm giam từ ngày 29/9/2017 đến ngày 17/10/2017

Xử phạt bị cáo **Cao Văn L09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2017 đến ngày 02/10/2017

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Đ106 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2017 đến ngày 02/10/2017

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy H 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn bắt tạm giam từ ngày 29/9/2017 đến ngày 17/10/2017

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn D106 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án

[3] Về án phí: Các bị cáo Trần Xuân V, Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn Đ, Hà Văn T, Cao Văn L, Nguyễn Hữu Đ1, Nguyễn Duy H, Võ Văn D và Phạm Văn D1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Thông Kbuôr